

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.30	-0.1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.90	-4.9
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.95	-3.9
USD/VND	25,392	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.6	0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.3	0.3

Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế đạt 13,82% - cao hơn nhiều so với mức cùng thời điểm năm trước (11,48%).

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,645.30	-0.4	0.3	29.1
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	73.76	-0.3	9.8	-0.1
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	76.32	-0.2	7.3	-3.1
Thép (USD/tấn)	481.1	-0.1	-1.6	-14.6
Thịt heo (USD/kg)	2.2	1.9	4.1	15.9
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	6.9	14.4

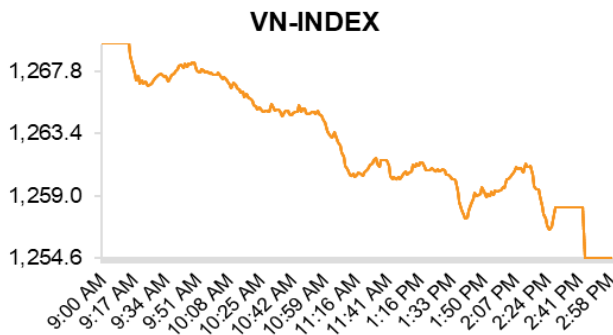
EVN đề xuất Thủ tướng cho phép tiếp tục đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, sau khi Quốc hội thống nhất tái khởi động vào cuối năm 2024. Trước đó, EVN được giao làm chủ đầu tư từ năm 2009 nhưng dự án đã tạm dừng 8 năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,732	0.8
NASDAQ	21,326	1.7
S&P500	8,206	-0.2
FTSE 100	19,983	0.4
Nikkei 225	39,307	-1.5
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,769	-0.2
KOSPI Index	2,489	1.9

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, quý 4 tăng 7,55%. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17% vào tăng trưởng; Khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Về cơ cấu kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,86%; công nghiệp và xây dựng 37,64%; dịch vụ 42,36%.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI tháng 12 tăng lên 2,94%, tăng nhanh từ mức 2,77% của tháng trước. Các yếu tố chính tác động đến CPI bao gồm giá nhóm thực phẩm, nhà ở, điện nước, và vật liệu xây dựng tăng mạnh, nhưng được bù đắp bởi sự ổn định ở nhiều nhóm hàng khác. Tựu chung, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	-1.8%	54.6	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.0	-1.8%	31.7	3.0
Năng lượng	1.5	-1.1%	15.9	1.6
Tài chính	45.3	0.0%	11.1	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-1.5%	20.6	2.6
Công nghiệp	9.0	-1.1%	34.5	2.8
Công nghệ thông tin	4.7	0.0%	29.0	7.0
Vật liệu xây dựng	8.6	-2.2%	21.2	1.9
Bất động sản	12.7	-0.5%	34.5	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	-0.9%	17.0	2.3

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường chứng khoán đã ngừng được đà giảm điểm mạnh gây ra bởi áp lực từ giá từ phiên giao dịch trước đó khi xuất hiện sự giằng co trong phiên. Tuy nhiên lực bán xuất hiện vào cuối phiên như thách thức tâm lý của nhà đầu tư dẫn tới việc số lượng mã giảm cao gấp 3 lần số lượng mã tăng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.246,35 điểm (-8,24 điểm ~ 0,68%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 82/318.

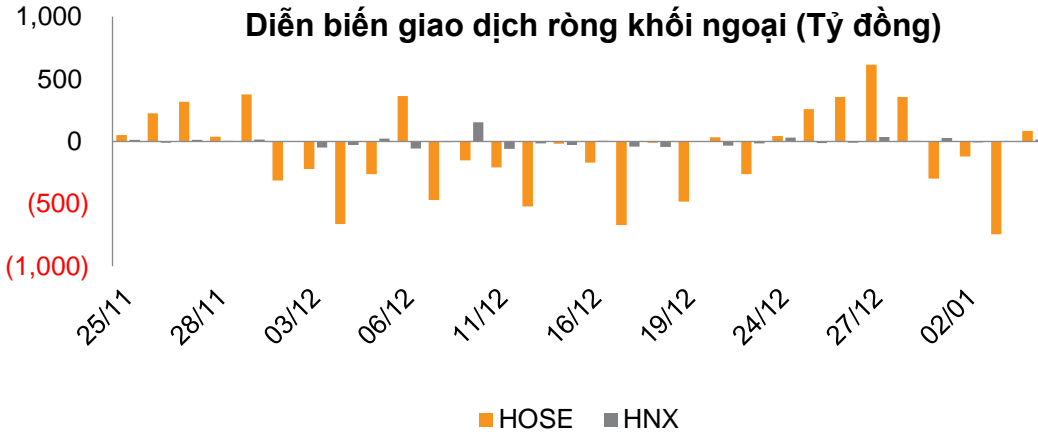
VN-Index tiếp tục điều chỉnh và phá thủng vùng hỗ trợ MA200 tuy nhiên biên độ thay đổi của thị trường chưa cao và thanh khoản thấp cho thấy thị trường hoàn toàn có thể lấy lại vùng cân bằng trong thời gian tới. Các nhà đầu tư hạn chế bán đuổi cổ phiếu và chờ những nhịp hồi phục của thị trường để tái cơ cấu danh mục. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1280.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nến
→	↓	↓	↓	→	↑	↓	→	↓

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại mua ròng 146 tỷ đồng tập trung vào STB (83,3 tỷ), VTP (47,8 tỷ), DHT (32,6 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào HPG (-38,9 tỷ), VNM (-37,7 tỷ).